

Số: 2648/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 20 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề cương - Dự toán nhiệm vụ
“Kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Vĩnh Long, giai đoạn đến năm 2025”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước, ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, giai đoạn đến năm 2025;

Thực hiện Công văn số 4464/BTNMT-TNN ngày 16/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện kiểm kê tài nguyên nước quốc gia, được phê duyệt tại Quyết định 1383/QĐ-TTg;

Căn cứ Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 06/5/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Long về kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Vĩnh Long, giai đoạn đến năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4343/TTr-STNMT ngày 30/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương - Dự toán nhiệm vụ “Kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Vĩnh Long, giai đoạn đến năm 2025”, với các nội dung như sau:

1. Tên nhiệm vụ: Kiểm kê tài nguyên nước tỉnh Vĩnh Long, giai đoạn đến năm 2025.

2. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long.

3. Mục tiêu:

3.1. Kiểm kê tài nguyên nước toàn tỉnh để có được các chỉ tiêu kiểm kê lần đầu về tài nguyên nước mặt, khai thác, sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước, gồm:

- Số lượng nguồn nước mặt: Số lượng sông, kênh, rạch và các hồ, ao nội tỉnh, không thuộc quy mô hộ gia đình;

- Lượng nước mặt đối với các lưu vực sông nội tỉnh độc lập: Tổng lượng dòng chảy và tổng dung tích các hồ chứa trên địa bàn tỉnh;
- Chất lượng nước mặt: chỉ số chất lượng nước tổng hợp WQI;
- Khai thác, sử dụng nước mặt: Danh mục công trình khai thác, sử dụng; mục đích khai thác; lượng nước khai thác;
- Xả nước thải vào nguồn nước, gồm: Danh mục công trình xả nước thải, tình hình quản lý, xả nước thải; nhu cầu sử dụng nước; tình trạng xả thải; hệ thống xử lý nước thải; vị trí của xả nước thải vào nguồn nước; các thông tin nguồn nước khu vực tiếp nhận nước thải.

3.2. Công bố được kết quả kiểm kê tài nguyên nước mặt trong thời kỳ kiểm kê trên phạm vi toàn tỉnh và cập nhật số liệu vào phần mềm quản lý, khai thác dữ liệu kiểm kê tài nguyên nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Nội dung

- Thu thập, kế thừa các thông tin, số liệu liên quan đến chỉ tiêu kiểm kê từ giai đoạn trước và trong kỳ kiểm kê.
- Kiểm kê các chỉ tiêu tài nguyên nước tại thực địa.
- Tổng hợp, xử lý, phân loại thông tin, số liệu kết quả thu thập, điều tra thực địa và cập nhật số liệu vào phần mềm kiểm kê tài nguyên nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Tính toán các chỉ tiêu kiểm kê tài nguyên nước không xác định được trực tiếp từ số liệu kiểm kê, đo đạc thực địa, bao gồm: lượng nước mặt, chất lượng nước mặt.
- Xây dựng các bản đồ về tài nguyên nước bao gồm: Bản đồ tài nguyên nước mặt tỷ lệ 1:25.000; Bản đồ hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt tỷ lệ 1:50.000 và Bản đồ hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước tỷ lệ 1:25.000.
- Xây dựng, hoàn thiện hồ sơ sản phẩm kết quả kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long và cập nhật kết quả vào phần mềm quản lý, khai thác dữ liệu kiểm kê tài nguyên nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

6. Đơn vị thực hiện lập Đề cương - Dự toán: Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Trần Nguyễn.

7. Hình thức thực hiện: Theo phương thức đấu thầu lựa chọn đơn vị thực hiện.

8. Nguồn vốn: Từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế.

9. Thời gian thực hiện: trong năm 2024 – 2025 (kể từ khi đề cương nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt).

10. Kinh phí thực hiện: 3.465.598.000 đồng (Ba tỷ bốn trăm sáu mươi lăm triệu năm trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Điều 2. Căn cứ các nội dung phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này giao Giám đốc các sở, ngành có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức triển khai các bước tiếp theo theo quy định.

2. Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư bố trí nguồn kinh phí thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Vĩnh Long, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 90.KT-NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH